

Ngày 31/12/2024	10,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.9%	7.0%	13.8%

2024	
ROE	-2.5%
	+/- YoY ▲ 0.3%

Q4/24			
DT thuần	60.7	QoQ ▲ 1.90 ▲ 3.1%	YoY ▲ 3.50 ▲ 6.0%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	230
	YoY ▲ 8.00 ▲ 3.8%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	24.9	QoQ ▼ 0.40 ▼ 1.5%	YoY ▲ 0.60 ▲ 2.6%
	tỷ VNĐ		

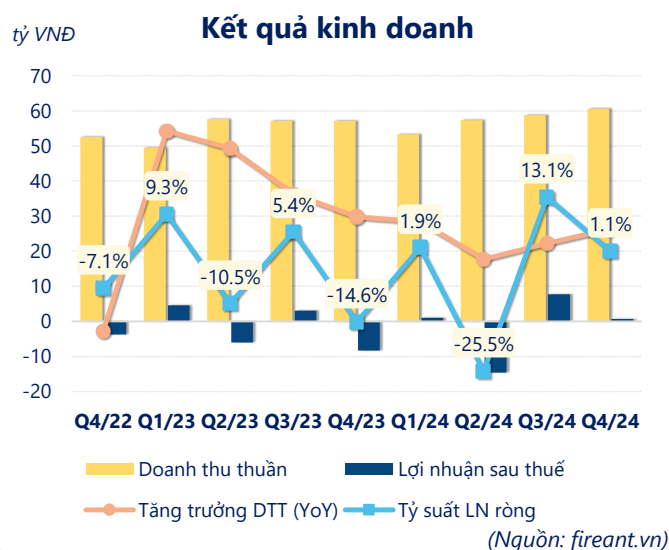
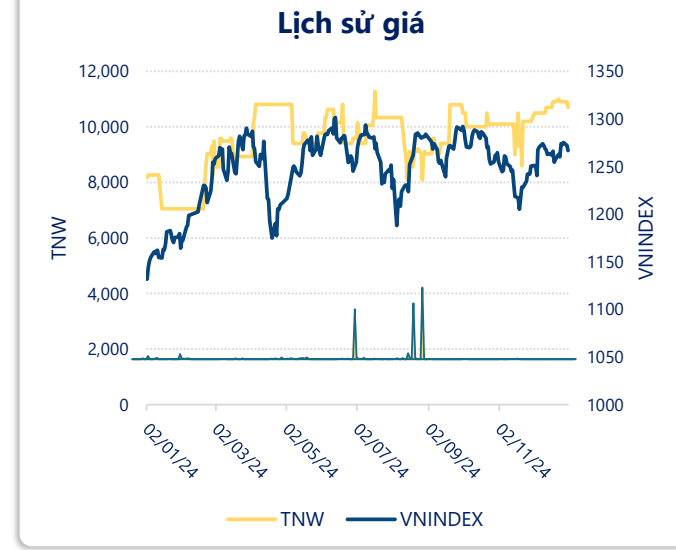
2024	
LN gộp	93.2
	YoY ▲ 2.00 ▲ 2.2%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	0.82	QoQ ▼ 6.87 ▼ 89.4%	YoY ▲ 9.44 ▲ 109%
	tỷ VNĐ		

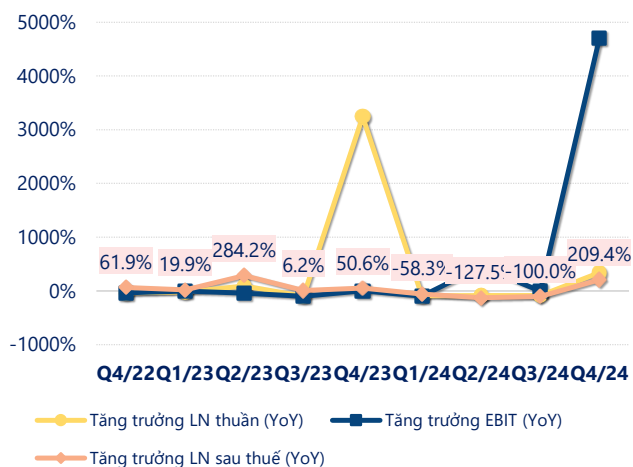
2024	
LN thuần	-5.07
	YoY ▼ 1.64 ▼ 47.9%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	0.67	QoQ ▼ 7.02 ▼ 91.3%	YoY ▲ 9.02 ▲ 108%
	tỷ VNĐ		

2024	
LN sau thuế	-5.22
	YoY ▲ 0.99 ▲ 16.0%
	tỷ VNĐ

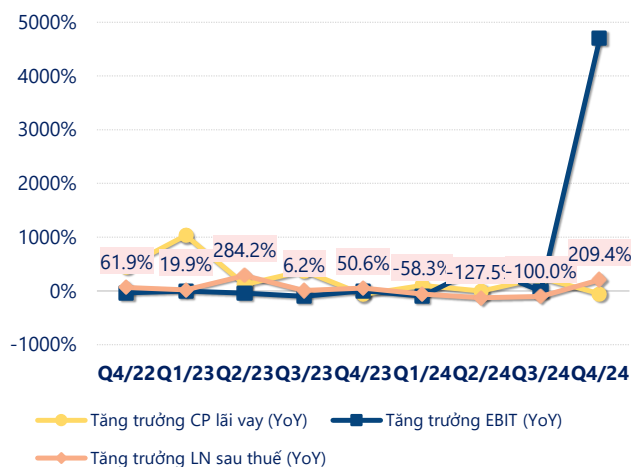


Tăng trưởng lợi nhuận



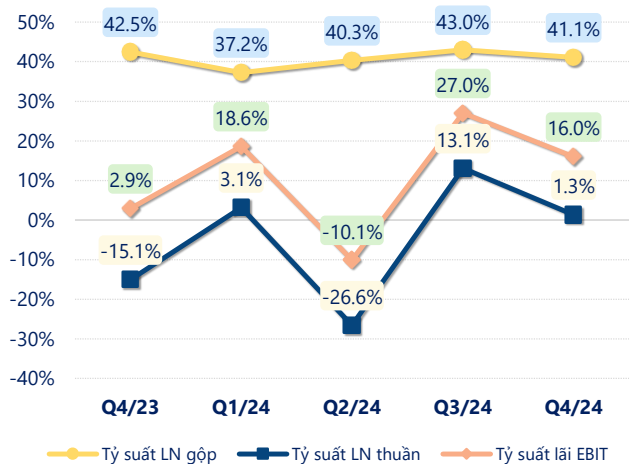
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



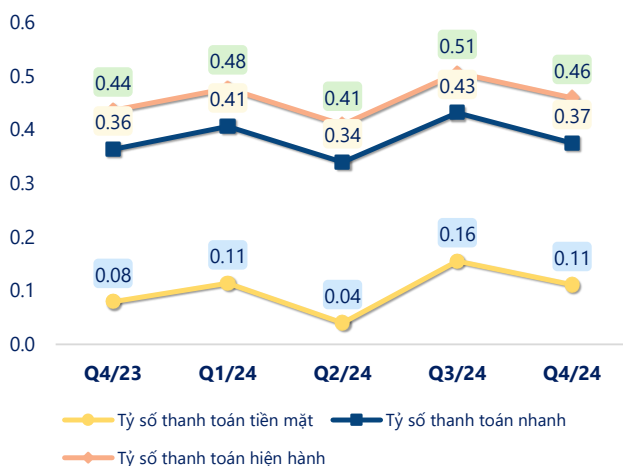
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



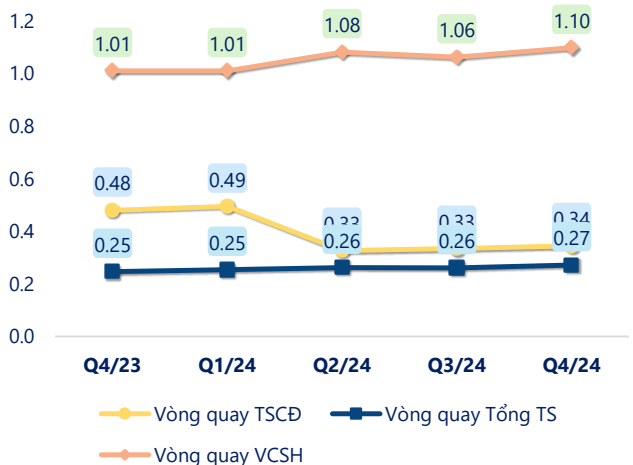
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



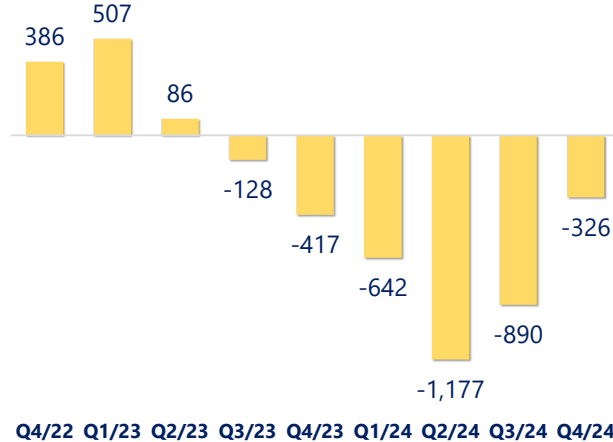
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	60.7	57.2	6.0%	230	222	3.8%
Giá vốn hàng bán	35.7	32.9	8.6%	137	130	5.0%
Lợi nhuận gộp	24.9	24.3	2.6%	93.2	91.2	2.2%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	42.9%	0.04	0.07	-42.5%
Chi phí TC	10.1	21.9	-54.0%	54.3	49.9	8.7%
Chi phí lãi vay	8.82	10.2	-13.5%	34.7	37.5	-7.4%
LN trong công ty LKLD	0.03	0.07	-52.9%	1.25	0.60	108%
Chi phí bán hàng	6.22	4.81	29.4%	20.7	20.3	1.7%
Chi phí QLDN	7.86	6.22	26.3%	24.6	25.0	-1.8%
LN thuần từ HĐKD	0.82	-8.62	109%	-5.07	-3.43	-47.9%
Lợi nhuận khác	0.07	0.08	-17.2%	0.06	0.06	9.5%
LN trước thuế	0.88	-8.54	110%	-5.00	-3.37	-48.5%
Lợi nhuận sau thuế	0.67	-8.35	108%	-5.22	-6.21	16.0%
LNST của CĐ cty mẹ	0.67	-8.35	108%	-5.22	-6.21	16.0%

(Nguồn: fireant.vn)

